

Số: /2020/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 04 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T** - SN: 1984

2. Bị đơn: Anh **Bùi Văn Ch** (*Bùi Văn Tr*) - SN 1983

Cùng cư trú tại: Xóm Trẹo 2, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, Hoà Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169 – Phố Linh Đường – Hoàng Liệt - Hoàng Mai – Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cán Văn Hùng – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cao Phong. Địa chỉ: Khu 2 – TT Cao Phong – Cao Phong – Hòa Bình. (*Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 84/UQ – NHCS ngày 17/6/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Phong*).

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 – Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Tuyền – Cán bộ tín dụng Phòng kế hoạch kinh doanh Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cao Phong. Địa chỉ: Khu 2 – TT Cao Phong – Cao Phong – Hòa Bình (*Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 97/UQ – NHNo.CP – KHKD ngày 17/6/2020 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cao Phong*)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27

tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Ch (Tr).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Ch (Tr) thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cháu Bùi Anh H sinh ngày 23/3/2008 cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Anh H đủ 18 tuổi; Giao cháu Bùi Anh H sinh ngày 06/5/2005 cho anh Bùi Văn Ch (Tr) trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Anh H đủ 18 tuổi. Các bên chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự nguyện thoả thuận về việc chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận, cụ thể như sau:

Anh Bùi Văn Ch (Tr) được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt tài sản chung là 01 (một) ngôi nhà cấp 4 được xây dựng năm 2020 tại địa chỉ xóm Treo 2, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cùng toàn bộ tài sản trong nhà.

Chị Bùi Thị T không lấy bất cứ thứ gì.

2.4. Về công nợ chung: Anh Bùi Văn Ch (Tr) phải trả các khoản nợ sau:

Trả cho Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cao Phong số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo quy định. Chị Bùi Thị T không phải trả.

Trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Phong số tiền nợ gốc là 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) và lãi suất phát sinh theo quy định. Chị Bùi Thị T không phải trả.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003781 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Trả lại cho chị Bùi Thị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai thu số 003781 ngày 17/6/2020

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Chi cục THA H. Cao Phong;
- VKSND H. Cao Phong;
- UBND xã Nam Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

